TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/DS-ST
Ngày 25-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊXÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 296/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số132/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đậu Đình Đ, sinh năm 1970; thường trú: Số 19 Trần Phú B, phường L, thị xã P, tỉnh B; tạm trú: Số 172 đường Vành đai Đại học Quốc gia, khu phố T, phường Đ, thị xã A, tỉnh B. Có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nghiêm Mạnh T, sinh năm 1975;

2. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1976

Cùng thường trú: Số 1/15 khu phố T, phường Đ, thị xã A, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Đậu Đình Đàm trình bày:

Do có quen biết với ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L nên khi cơ sở

kinh doanh may mặc của ông T, bà L cần vốn để kinh doanh, ông T, bà L đã đến gặp ông Đ để vay tiền số tiền 150.000.000 đồng, việc vay tiền được thể hiện tại giấy vay tiền đề ngày 22/4/2019, thời gian vay từ ngày 22/4/2019 đến ngày 22/4/2020, lãi suất 0,4%/tháng. Ông Đ đã giao đủ số tiền 150.000.000 đồng cho ông T, bà L.

Ngoài ra, vào ngày 12/5/2019, ông T và bà L đến nhà ông Đ và đề nghị vay thêm tiền để chi trả cho công nhân. Ông Đ đã cho ông T và bà L vay số tiền 13.000.000 đồng (lần 01 vào khoảng 09 giờ ngày 12/5/2019 vay 10.000.000 đồng, lần 02 khoảng 11 giờ sáng cùng ngày vay 3.000.000 đồng). Việc vay số tiền 13.000.000 đồng được ông T trực tiếp ghi thêm vào mặt sau của giấy vay tiền ngày 22/4/2019 nhưng không ký tên. Số tiền 13.000.000 đồng ông T và bà L hứa miệng sẽ trả ngay trong ngày, hai bên không thỏa thuận lãi suất.

Từ ngày vay tiền, bị đơn không trả lãi cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu. Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 163.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 13.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền theo giấy vay tiền ngày 22/4/2019 là 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 11/10/2019 và tham gia phiên tòa vào các ngày 01/11/2019 và ngày 25/11/2019 nhưng bị đơn không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 13.000.000 đồng, xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền 150.000.000 đồng là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Q là vợ của ông Đậu Đình Đ. Qúa trình tố tụng, bà Q xác định không liên quan gì đến số tiền ông Đ cho ông T, bà L vay,

đồng thời bà Q đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Tòa án không đưa bà Q vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị đơn ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông T, bà L vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo "Giấy vay tiền ngày 22/4/2019" do nguyên đơn ông Đậu Đình Đ cung cấp thể hiện chữ ký của người vay ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L, thời hạn vay từ ngày 22/4/2019 đến ngày 22/4/2020 nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh tóan tiền nợ gốc 150.000.000 đồng là có căn cứ. Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bị đơn về việc không thừa nhận chữ ký của mình trong giấy vay tiền, đồng thời bị đơn cũng không xuất trình chứng cứ chứng minh bị đơn không vay nợ của nguyên đơn hoặc đã thanh toán xong các khoản nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả tiền đã vay 150.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Nội dung giấy vay tiền ngày 22/4/2019 thể hiện hai bên có thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xác định không yêu cầu tính lãi. Xét, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét phần lãi.

[2.3] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 13.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện không trái pháp luật nên chấp nhận.

[3] Qúa trình tố tụng, Tòa án đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2019/QĐ-BPKCTT, ngày 10/10/2019 phong tỏa tài khoản số 608704060189087 của ông Nghiêm Mạnh T tại Ngân hàng TMCP Quốc tế V chi nhánh quận 1, Thành phố M. Tại phiên tòa, ông Đậu Đình Đ yêu cầu tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nói trên để đảm bảo cho việc thi hành án. Xét việc tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là cần thiết để đảm bảo thi hành án nên chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 423, 424, 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đậu Đình Đ đối với ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L có trách nhiệm thanh toán cho ông Đậu Đình Đ số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đậu Đình Đ đối với ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L về việc buộc ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L phải thanh toán số tiền 13.000.000 đồng.

3. Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2019/QĐ-BPKCTT, ngày 10/10/2019.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L phải chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã A, tỉnh B trả lại cho ông Đậu Đình Đ 4.075.000 (bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0029078 ngày 28/8/2019.

5. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND TX A;
- Chi cục THADS TX A;
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Ngọc Liên